

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Nordouan N° 1

聞新省陸

IMP. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NAM THỨ NĂM

JEUDI 19 JANVIER 1911

SỐ 156

NGÀY 19 THÁNG 12, NAM CANH-TUẤT

MỤC LỤC

- 1 — Nguồn-lợi.
- 2 — Hứng truyền.
- 3 — Ai tín.
- 4 — Nam kỹ nông vụ.
- 5 — Ngoại sử truyền.
- 6 — Bác học.
- 7 — Sự xuất tân kỹ.
- 8 — Tập vụ.
- 9 — Nhân đàm.
- 10 — Thạt.
- 11 — Những đều nên biết.
- 12 — Thơ tin vãng lai.
- 13 — Minh tâm bửu giám.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH

Mùa mưa 6 tháng	5\$00
Mùa chừa 12 tháng	3\$00
6 "	8\$00
Không bán 3 tháng	5\$00

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 0\$10

Quán

Ai muốn
Mua nhựt trính thì gọi
thợ và bạc phải để nhự
váy **LỤC TỈNH TÂN**
VÂN - SAIGON

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú quý vị khán quan tương lãm.

I. — Chú quý vị nào đã mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì **Bản Quán** tương tình cố cấp sẽ giảm cho 25%. (nhĩ thập ngũ phần chi bá). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn cho đáng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhưt trình, phải ký tên vào tờ **GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH F. H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong **NOTA** sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN** mà ký tên vào tờ **GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (thập ngũ phần chi bá). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem **NOTA** sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**
Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gửi tờ **GIAO KẾT CHỊU** phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng **Octobre** phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chú vị nào không mua tờ **Lục-tình-tân-vấn** thì khi gửi tờ **GIAO KẾT CHỊU** phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN**. (Như không có mua nhưt trình thì phải bôi xóa trên đây) xin **M. F. H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông **Trương-vĩnh-ký** soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái **mandat** số bạc là một đồng y theo lời rao **Bản quán** tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN** và tôi giao kết tới tháng **Octobre** sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đăng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

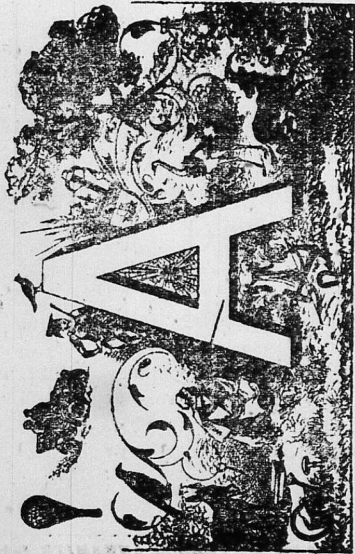
Chữ ký tên:

*Xin để tên họ, chữ số, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **FRANCO-ANNAMITE** ở tận số 40-42-44-46-48-50-52-54-56-58-60-62-64-66-68-70-72-74-76-78-80-82-84-86-88-90-92-94-96-98-100.*

FRANCO-ANNAMITE có bán ở các thư quán nhà **LANOUSSE & ARMAND-COLEN**

TRUNG MẪU TỰ VI TIẾNG LANGSA-ANNAH CỦA ÔNG PÉTRUS TRƯONG-VĨNH-KY-SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE



A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
Parlez à ça, về chữ a || *Ne savoir ni A ni B*, không biết chữ A chữ B, = không biết chữ nhứt là một = dốt đặc.
A (Avoir) il a, nó có, li y a, có
A priuatif, Vô || *Athéz*, vô đạo.
A prep, cho ; nơi, tại. *A lui...* cho nó. *A Saigon*, tại (nơi) Saigon.
Dire à... nói với ai cũng...
Abaissement sm, Sự sụt (hạ xuống). *Abaissement de l'Etat*, vấn sự Nhà nước.
Abaisser va, Hạ xuống. *Abaisser les superbes*, hạ kẻ kiêu ngạo xuống. || *S'abaisser vpr*, hạ mình xuống; cúi xuống.
Abajone sf, Cái dĩa (con thú).
Abandon sm, Sự bỏ đi || *Abandon ado*, bỏ xuôi; bầy-bã.
 Petit dictionnaire F. A. V. K.

Abandonner va, Bỏ (đi). *Abandonner sa maison*, bỏ nhà. *Abandonner son pays*, bỏ xứ. || *S'abandonner vpr*, phó (mình); ngã lòng (rùn chí).
Abaque sm, Đền cột. || *Abaque bàn-toàn*.
Abassourdir va, Làm cho điếc (ngã) tai.
Abattage sm, Sự đốn (cây). || Sự làm thịt (hoặc đập chấy) nuông thú lục-súc.
Abatardir va, Làm cho dốt (hoặc) cho lai đi. *Abatardir des plantes*, làm cho cây lai (hoặc) dốt đi. *Arbres abatardis*, cây dốt (đi). || *S'abatardir vpr*, dốt đi.
Abat-faim sp, Cục thật lớn; món nhứt (trong đồ ăn).
Abat-toin sm, Lò bỏ rơm-cỏ

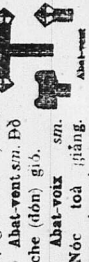
ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa lớn).
Abatus sm, Phòng đồ (đá đống, đá ha, đá gột), đá làm thịt rau. || *Abatus* *đ*, *đ* *un cocoon*, thịt (trong) heo sã ra. (cả con heo làm thịt sã ra).
Abat-jour sm, Cửa lá sà-b (cho



Abat-jour.
 sáng trên sáng xuống). || Chụp đèn cho từ sáng xuống.
Abattement sm, Sự yếu sức; sự ngã lòng.

Abatteur sm, Hay đập (danh).
Abattoir sm, Lò thịt; lò cao.
Abattre va, Hạ xuống; đốn; phá. *Abattre un arbre*, đốn cây.
Abattre un mur, đập vách, phá vách xuống. || *S'abattre vpr*, ngã xuống; quỵ xuống, (ngựa); bu, vù (ruồi, muỗi, kiến). *Le vent s'abat*, gió lộng.

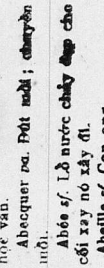


Abat-vent sm, Đồ che (đơn) gió.
Abat-voix sm, Nóc loa (giọng).
 (cho âm tiếng).
Abbaye sf, Nhà dòng.
Abbé sf, Thầy cai dòng. *Monsieur l'abbé* ông cha, cha.
Abbesse sf, Bà cai dòng nữ-tu.

A B C sm, Sách vần; Sách học vần, Sơ-học.
Abécéder va, Ra mặt (mù); làm mù.
Abécès sm, Mụn làm mù.
Abdication sf, Sự từ chức; sự từ ngôi.
Abdiquer va, Từ ngôi, nhường

ABD

ngôi. *Abdiquer la couronne*, ngôi báu.
Abdomen sm, Bụng dưới; bụng.
Abdominal a, aux *adj*, Thuộc về dạ dưới, (bụng).
Abécédaire sm, Sách học chữ, học vần.
Abesquer va, Đốt mắt; chấy-vèn mắt.
Abés sf, Lỗ nước chảy (áp) cho cối xay nó xảy đi.
Abessie sf, Con ong.



Abéhir va, Làm cho ra dãi. || *S'abéhir vpr*, ra dãi, ra khò.
Abhorrer va, Ghét; ghét.
Abime sm, Vực sâu.
Abimer va, Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. *Le pinne abime le chemin*, mưa làm hư đường đi. || *S'abimer vpr*, sa vực; hư đi.
Abject, e adj, Hèn-mạt.
Abjection sf, Sự hèn hạ.
Abjuration sf, Sự bỏ điều làm-lỗi đi.
Abjurer va, Thề mà bỏ; bỏ đạo. *Abjurer sa religion*, bỏ đạo mình đi.
Able sm, V. *Ablette*.
Ablegat sm, Phó sự Đức Giáo-làng.
Abierot sm, Cái vợt.
Ablette sf, Con cá học (giếp) vảy



Abéhir va, Làm cho ra dãi. || *S'abéhir vpr*, ra dãi, ra khò.
Abhorrer va, Ghét; ghét.
Abime sm, Vực sâu.
Abimer va, Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. *Le pinne abime le chemin*, mưa làm hư đường đi. || *S'abimer vpr*, sa vực; hư đi.
Abject, e adj, Hèn-mạt.
Abjection sf, Sự hèn hạ.
Abjuration sf, Sự bỏ điều làm-lỗi đi.
Abjurer va, Thề mà bỏ; bỏ đạo. *Abjurer sa religion*, bỏ đạo mình đi.
Able sm, V. *Ablette*.
Ablegat sm, Phó sự Đức Giáo-làng.
Abierot sm, Cái vợt.
Ablette sf, Con cá học (giếp) vảy

PHONG-HÓA TRÍCH
 KỶ 60 trong, bốn cát, trong
 các nhà bán sách lớn; bán si
 tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân
 Vũng-liêm.

Trong chư vị khán quan có vira ý sách
 chi trong bôn catalogue NHÀ BÁN SÁCH
 LAROUSSE thì xin đơ nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chư vị
 muốn mua cho; giá y theo bôn Đại-Pháp
 không tăng chũt nào. (trừ ra tiền gởi mã
 thớt)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

Đức Cha L. MOSSARD đã dẫn dịch ra chữ Quốc-ngữ
 GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
 việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
 thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
 đầu tiên lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
 có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
 là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
 Địa phận Sài-gòn. Thuở người còn làm bề
 trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
 sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
 coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
 rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
 sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
 Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điển,
 gộp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
 rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
 bôn.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo
 huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
 người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SÀIGÒN

HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
 hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
 hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
 vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chặc trắng và chặc đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
 Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
 Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quet Đông-Dương, và ngoài
 Bến thủy, gần Annam và ông quet Hàn-ôi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 tương, bốn cát, trong các nhà bán sách lớn; bán sỉ tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách chi trong bản *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin đi nơi NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE -

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bản Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà thôi)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

của ông LARIVE và FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chăm thử sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chừng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thử sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhật-bản.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHỖ NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu. Bì. Thuốc Đạn
XE MÁY. ĐỒNG HỒ và
ĐÓ NỮ TRANG. Đồ đá tốt lại
GIÁ RẺ

Lưu Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy.
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MÌ VỊ làm theo cách nữ công bèn

PARIS
PATISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bèn KINH ĐỒ PARIS, kinh cũng chữ vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu LIQUEURS) thượng hạng bỏ khõe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thun, bánh bô và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hột BONBONS mới mon đều sốt giềo, thơm tho, ăn khoái miệng, bỏ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Bà có nhiều người Đôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự hải buổi và như là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng lắm chứ, lại có muốn mua lễ vài ba cái thì cũng được.

黃壽記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cùng qui-khách, viên-quan, tưởng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hột; và đủ các thứ bàn hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-dông; có thêu trướng, liềng dụng quan-hôn, tang tế, bàn, sửa đồng hồ, máy hát, nhỏ lớn nhiều hiệu thiệt tôi.

Đĩa hát BỊNH GIÁ . . . 2 \$ 25

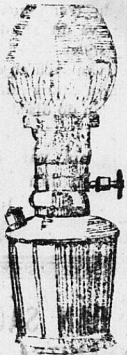
Có nhiều bản mới là mới đem thêm qua.

Như qui vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trong hậu ngữ khách thế nao.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

NHÀ BÁN SÁCH

ĐỒNG SÁCH
HUYNH-KIM-DANH
 Đường CATINAT
 SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bản từ các thứ số
 hồ, sách vở, thư
 tuồng và truyền chữ
 quốc-ngữ, cũng các
 thư sách học chữ tàu
 và chữ Đại pháp,
 văn vắn.
 Giấy mực, và đồ
 dùng theo việc quan,
 việc làng, nhà buôn,
 và các trường. In
 thiệp, đủ các thứ.
 Đồng hồ sách khéo
 và chắc, và có bán
 đèn, sửa đèn hiệu
 Tiro-landi.
 Ở đây có
 sửa ống, có bán máy
 hát bầu hát chạy
 bằng kim, đủ các
 thứ tiếng. Annam
 Tây và Lào.
 Có bán hộp quet máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tỉnh-Tân-Văn.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE
Ông Alexandre DOURDOU
THÁY THUỐC
 SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lể hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cá và thần thể người bệnh phải chuyển đông. Ngũ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dợt; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt dễ trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirope contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hề mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán **18 \$ 00** thiệt nhâu hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ thuốc thật, chứ các thứ khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy hoa bình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126 ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. CIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
 Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rạo cho
 nhiều người quen biết và mua bán
 cùng chúng tôi đang hay rằng:
 chúng tôi mới lãnh tại nhà
 hàng cái ở Paris những đồ nữ
 trang kỳ ra sau này. Đây chiến
 đeo cổ, Medaillons, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
 chúng tôi mới sẵn lòng bán những
 đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
 các chỗ buôn bán khác. Sự
 buôn bán của chúng tôi chắc chắn
 bán hồi.

tay, bông tai có nhân hạt thủy xoàn, hạt thủy xoàn, cá-pa,
 chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến. lớn nhỏ đủ thứ và
 nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
 cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
 trang xin các cô các bà, chưa biết
 tiệm chúng tôi, cũng người đã quen
 biết rồi, đến mà xem những đồ rất
 xinh tốt và giá rẽ lắm.

OLIN

HÀNG MESSNER

HƯƠNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69
SAIGON

MỚI CÓ CAO BẠCH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chút cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHỢ MUỐN

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy *coronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.06) tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vĩ đại — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bìa vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng Ruty 10 fr.

Bìa da c v, lưng vải 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TAI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ
Y
N
Y
T
H
I
E
T

Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lăm. Bán đồ rừ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nich: có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hiệu OLLIVER. Dây chuyền đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khí: con đầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhân đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc; và lau chùi muồn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn vù các thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chư quý vị muồn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vị.



LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI . NÊN TIN CẬY

NG
Giá
Mua m
Mua ch
Khôn
Chữ
GIA
Môt
23
Nira
13
16
1/2
1/24
1 ph
1 ha

1 —
2 —
3 —
4 —
5 —
6 —
7 —

NĂM THỨ NĂM, SỐ 156

LỤC TỈNH TÂN VÂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy
 Lục-tỉnh-tân-vân Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

Chữ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH
 LỤC TỈNH TÂN VÂN

MẪY TRƯỞNG	MẪY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN		IN 2 LẦN		IN 3 LẦN		IN 4 LẦN	
		GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ	GIÁ	TRỌN THÁNG	TRỌN THÁNG
Một trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	20 \$ 00
23 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	5 00
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	2 00
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	1 00
1 hàng chữ.....	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| 1 — Nguồn-Lợi. | 8 — Tạp vụ. |
| 2 — Hương truyền. | 9 — Nhân đàm. |
| 3 — Ai Tin. | 10 — Thái. |
| 4 — Nam kỹ nông vụ. | 11 — Những điều nên biết. |
| 5 — Ngoại sử truyện. | 12 — Thơ tin vãng lai. |
| 6 — Bác học. | 13 — Minh tâm bửu giám. |
| 7 — Sưu xuất tân kỳ. | |

**XIN LỤC-CHÂU QUÂN
TỬ HAY NHỚ ĐỪNG CÓ
BỎ BẠC VÀO THƠ MÀ GÒI
CHO BỒN-QUÁN NỮA, PHẢI
MUA MANDAT MÀ THÔI.**

**NẾU AI CHẴNG NGHE,
SAU CÓ LẠC MẮT XIN CHỚ
PHIÊN HẢ, VÌ BỒN-QUÁN
RAO ĐÀ MÂY KỶ RỜI.**

NGUỒN-LỢI

Dân nước nào ở dưới trời mà có muốn làm chuyện chi lớn hoặc cửu thờ việc kỳ nghệ cơ xảo, việc thương mại nông-tang thì phải nhờ nơi *Nguồn-lợi* (Nguyên-lợi) mới nên việc đại lợi được.

Nguồn-lợi là các nhà hảo-hộ hiệp nhau lại mà dùng vốn chung, hoặc dùng vốn riêng, mà lập hàng cho vay kêu là Hàng-Bạc (Banque), lo một việc buôn bán bạc mà thôi, cho vay đặt nợ, trước giúp kẻ hữu chí bầy cuộc sanh nhai, sau là kiếm lời chia nhau mà làm giàu thêm nữa.

Kẻ hữu chí là những người có trí hóa bầy biện mà nghèo, vận trù quyết sách giỏi, dộc lòng lập kế hay, đem trình việc của mình trù nghĩ cho các nhà *Băng* xem. Nếu việc đáng làm, sau chắc có lời, thì *Nguồn-lợi* sẽ xuất vốn giúp cho mà cửu thờ.

Hoặc mình có đất vườn, ruộng nương, phủ xá chắc chắn, bộ số phân minh, lai lịch kỹ càng, mà muốn làm chuyện lớn, thì đến nhà *Băng* thề chửi vay bạc. *Nguồn-lợi* rất vui lòng giúp đỡ, chẳng nghĩ ngại đều chi.

Tại Nam-kỳ ta đây cũng có *Nguồn-lợi* là Hàng Bạc **Đông-Dương**, Hàng Bạc **Hồng-Mao**.

Tại Nam-kỳ ta đây cũng không thiếu chi trang có đại chí, không thiếu chi người có gia viên điền thổ lớn, mà sao dùng vốn của *Nguồn-lợi* chẳng đáng, là tại đâu vậy?

Ta hàng thầy các Đại-bang nhà Máy *Thanh-khách* đến đó lấy mây vẹo bạc cũng được, dễ như trở tay. *Chà-và Chetty* lấy mây muốn cũng không khó. Còn người mình hề có hỏi đến thì chắc *Nguồn-lợi* không chịu cho, vì sao vậy?

Bạc tại Chánh-quốc cho vay ăn lời rẻ lắm, một trăm đồng, mỗi năm lời có 4, 5 phần.

Bạc Hàng **Đông-Dương** cho vay lời có 8 phần.

Đại bang Chợt lớn lấy vé đem rải cho các *Chánh* lúa trong các tỉnh cho vay lúa 18 phần, hoặc 24 phần. Còn **Chetty** lấy vé cho vay tới 36, 40, 50 phần.

Vì mình đến *Băng* mà vay chẳng dạng bạc, nên mình phải vay bạc của **Chetty**, hoặc lấy tiền lúa của mây *Chánh*, chịu lời nặng lắm. Có làm cho đỡ mở hội, xốt con mắt, cũng không khá được, cứ làm giàu cho kẻ ngoại ban đến chen vào đám lợi mà dành mỗi của ta.

Đất ruộng Nam-kỳ chánh thị cao du, phì lợi, mà người ta chê không chịu cầm; người Nam-kỳ coi diện mạo phải trang tuấn tú, mà người ta không tin cậy, là tại đâu vậy?

Trong các tòa xử việc Hộ Lục-châu, từ ngày khi doan đên này, thâu đã muốn vãn lá đơn kiện diên thổ xin hủy tờ mãi; đầu cho Notaire đã làm chắc chắn rồi, mà họ cũng có thể mà xin hủy cho được. **Ruộng không chắc ai là chủ, người không lai-liệch kỉ càng**, mai tên Mít, một tên Xoài, cải danh diết tánh như thay đổi áo xiêm, làm cho đên đối Xã-tri là đám dè đặt lạng lờ còn phải gớm thay, còn phải chạy mặt, là sự chẳng vừa!

Nhà Nước cũng hết sức giúp đỡ, chịu bảo lãnh với Hàng **Đông-Dương** đang giúp con nhà Nông-phu vay bạc mà mở ruộng. Té ra bây giờ Nhà Nước cũng phải sợ, vì mỗi năm bị trả bạc cho **Bàng** hoài, mà bồi thường sự gian dối.

Đang thời đây còn có mây **Chánh** lúa, dạn gan cho vay, mà cách họ cho vay không óp đầu! Nhà nào hào hộ, mỗi năm thâu vô bao nhiêu, thì họ đã rõ rồi. Như nghe lúa trúng mùa, thì mới dám xuất bản, bằng không trúng mùa thì cũng cho mà coi theo thì thè.

Vả lại các **Chánh** đã thông thạo nhơn-tính con nhà Nông-phu, bẻ nào họ cũng có té bạc lờ, và lờ trong giá lúa, lờ trong cân lường.

Chà và Chetty không cho con nhà Nông-phu vay bao nhiêu đâu, cứ cho mây tay phong lưu du hí; tuy là để vay để góp, chứ kỳ thiệt mộng lòng lột da mà thôi. Những kẻ xưa nay đã bị **Chà-rà** lột da, nay tính lại đã có dư muốn rồi.

Các nhà hào-hộ Annam sao không thấy hiệp lại mà lập hàng cho vay. Buôn chỉ cho bằng buôn bạc. Vả lại mình với mình hay thâu đảo nhơn-tính, để mà tri cơ, bẻ nào cũng không mất lợi.

Tóm lại một đếu là vì tại mình làm nhặng **hay thất tín, thất ngôn**, nên người ta

không tin mình. Chớ nhà-hàng nào ở đô-thành Saigòn của người Langsa, cũng muốn tính ngay với Annam mà mở mang đường-lợi, ai muốn dùng đôi ba tay quanh quẹo làm chi cho khó.

Mà vì tính không kham, hề dứa đầu bị mất đó, thì ai hơi nào mà thử hoài; chỉ bằng giao cho **Chêc**, cho **Chà**, đã không mất vốn mà lại có lời, không hề su con.

Ấy là việc ta thấy sao, ta bày tỏ ra vậy, chỉ chỗ tệ mình ra cho mỗi người biết thương quê hương, coi đó mà rần dứa gian, vì nó mà ta bị mang tiếng xấu, mất sự tin cậy và mất nhờ **Nguồn-lợi** đang hưởng sự giàu sang, vì ít vốn thì lời ít mà thất công, nhiều vốn mới có lời nhiều.

TRẦN-KY-SỸ.

PHÉP ĐẶT THIỆP

Lệ thường bên Tây hề đặt thiệp thì phải đủ trăm, như ai muốn lấy 50, 70 chi cũng phải trả tiền đúng trăm mà thôi.

Song nay nhà in Franco-Annamite cũng chế cho Lục-châu quân-tử cho tiện một chút là: như theo thứ thiệp giá 1\$ 00 một trăm mà đặt 50 thì phải tín là 0\$ 70; còn thiệp giá 1\$ 50 một trăm thì 50 phải trả 1\$ 00.

Tiền gửi thiệp thì về người mua phải chịu.

Vả xin tỏ cho chư vị hay rằng: thiệp vân mẫu màu hường nay đã hết rồi, còn các màu khác mà thôi.

F. H. SCHNEIDER.



HƯƠNG TRUYỀN

Xử giáo

Bên xứ Hồng-mao, có thói hễ tội đại-ác thì xử giáo (thắt cổ). Khi trước còn đem ra tại pháp trường mà thi hành án tòa, nay thì hành tại trong khám đường mà thôi. Đem tội-nhơn ra bao mặt, đoạn dứt vòng vào cổ, chừng quan Điền-án đọc tờ tịch rồi thì Giám-sát rút vòng, tội-nhơn tòn ten, dẫy dựa vài cái mà chết.

Từ thuở bày xử giáo đến nay có được vài người sống lại, hoặc nhờ đứt giây (thì vua ân xá), hoặc nhờ cách khác. Mấy người chết hụt ấy khai rằng: sự bị thắt cổ chẳng có đau đớn chi đâu. Trước hết, khi Giám-Sát rút ván rồi, thì trong trí thấy sáng lòa, đoạn tối đen, tề mề cả châu thân, rồi bất tỉnh nhơn sự, chớ không đau đớn chi hết.

Có một gã Tuấn-kiệt Hồng-mao muốn thử cho biết, bèn lấy giấy thắt cổ, chừng mở đem xuống cứu cấp sống lại, thì gã ấy khai y như đã nói trên đây. (chư khán quan đọc cho biết mà chơi, chớ đừng có bắt tử mà thử, không nên đâu!)

Cách 15 năm nay ở tại đô-thành Paris có một người hay làm nghề thắt cổ cho người ta coi mà ăn tiền, cũng như hát bội chèo hay treo-bính vậy. Đêm nào tại Cà-phe *Mông-mạt* (Montmartre) thiên hạ đi coi đông vô số. Người ấy tên là Siméon Alguier (Xi-mê-ông An-ghe), hễ đến giờ thì ôm giây ra sân-khấu, cột lên trính nhà, làm vòng, leo lên ghế, dứt cổ vô vòng, chun hắt ghế, tòn ten trên không, mặt mày tái xanh, tay chun rút gân cong queo một hồi rồi, ngay đơ. Ai ai cũng hãi kinh, chừng mở giây đem về xuống, thì va đứng dậy đi như thường, xuống giàn uống rượu chơi!

Trời sanh người nầy lạ lắm. Va muốn làm bụng lớn thì nín hơi một lát cái bụng bèn to lên bằng bao bố rồi, còn muốn làm ốm teo thì thở ra một chấp, bụng bèn xẹp ve như đói đã lâu ngày vậy.

Ngày kia đi chơi xa, vào tá túc tại khách sạn nọ; ở đó vài bữa hết tiền không có mà trả tiền phòng Va bèn lấy giấy thắt cổ, thẳng bởi thấy vậy là lạ, chạy đi tri hô, anh ta ở đó mở giây xuống xách gói đi mất.

Chừng thiên hạ áp lên phòng mà cứu cấp thì ai nấy cứ nói thẳng bởi điên thấy ma quỷ chi đó mà la hoảng, hoặc nằm chiêm bao ban ngày sao chớ!

Khi An-ghe chết rồi thì các Quan lượng-y bác học đến xin mổ xác ra xem coi trong mình va có cái chi lạ hơn người thường sao nên mới có sự quái vậy? — Mà bà con va không cho mổ. — *Đầu đầu cũng có người dị-nhơn.*

Kỳ-Sỹ.

Phi-thuyền

Từ tháng Aout qua hết tháng Septembre 1909, chư Phi-công bay ăn tiền thiên hạ, vị nào được bao nhiêu xin kể ra đây cho chư vị khán quan xem chơi:

Louis Laulhan 41 muôn quan; Léon Morane 26 muôn rưỡi quan; Hubert Latham 26 muôn 2 ngàn quan; Henri Rougier 26 muôn 1 ngàn rưỡi quan; Chavez 24 muôn 6 ngàn quan; Leblanc 16 muôn 4 ngàn quan; Farman 11 muôn 6 ngàn quan; Legagneux 8 muôn 9 ngàn quan; Van-den-born 8 muôn 8 ngàn quan; Dickson 8 muôn 6 ngàn quan.

Người chót hết là Blériot 42.000 quan. Làm nghề bay có lợi thiệt mà *lợi bao nhiêu, hại cũng bấy nhiêu!* — Là nếu ruồi thì té chết.

Một người khán khán

Quan Thừa-tướng Nga-la-tư qui danh là M. Stolypine có một lúc muốn theo M. Marievich cỡi phi-thoàn mà chơi. Hội kín dĩ lên M. Marievich rằng: hễ lên cao rồi thì phải thi quan Thừa-tướng xuống đất.

Khi gần bay lên trên không, thì quan Thừa-tướng có nói với Phi-công rằng: *Ta phú tánh mạng ta trong tay nhà ngươi!* Nghe nói vậy thì Phi-công bắt nhãn. Hội kín bắt lỗi mà xử Phi-công phải tự-ái.

Marievich bèn vâng lời, cỡi máy bay lên cao, rồi nhào xuống mà tử-tiết.

Kỳ-Sỹ.

AI TÍN

Bồn Quán có được tin buồn rằng: Bà thân của ông Trần-lân-Kính ở Minh-Trị (Bến-tre) đã tị trần trong ngày 29 tháng 11, hưởng thọ đặng 85 năm.

Bồn Quán xin chia buồn với qui quyển.

NAM-KỲ NÔNG VỤ



CÁCH TRỒNG RAU

(Tiếp theo)

Rau đắng suối nước *cresson de fontaine*.

Lựa chỗ nào có bóng mát luôn luôn, hoặc che chòi cũng được, mà đào một lỗ rộng rộng bề sâu xuống chừng 0m30, 0m40, chung quanh miệng dưới lấy gạch xây tròn một lớp đặng chặn đất. Lựa đất tốt trộn với phân cũ mà rải dưới lỗ một lớp cho dày, đầu cao đầu thấp, dốc dốc vậy đặng nước rút cho mau.

Như mình không có nước mới, thì phải sắm thùng chứa nước có vòi, đặng sau đặng cho chảy re re.

Nền đất cho dẽ rồi gieo hạt rau ấy, tưới cho kỹ, đoạn lấy lá dây lại.

Chừng 8 bữa, rau mọc lên xanh um, thì dỡ lá ra, mà vụn với nước cho chảy re re. đừng nhiều lắm, vừa ướt rề luôn luôn thì đủ.

Trong một tháng thì cắt đem bán không có chi khó, tại mình không muốn làm mà thôi!

TRẦN-KY-SỸ.

LÀM RUỘNG CỎ

(Tiếp theo số 154)

Khoản trước tôi nói việc trồng cỏ mà nuôi trâu cho có phương tiện lợi, nhưng chưa ắt là tiện lợi cùng chẳng. Đây tôi nói tới mấy nơi đất phế, đất hoang, đất gò, đất trũng, đất giồng, đất rầy, cũng là các nơi có đất mà hơn vì nước mặn, cấy lúa chẳng xong; cũng vì lúa không ra nước mặn, hề gặp nước mặn chắc phải héo, không cũng là lưng hạt lúa, (trong hạt lúa đặng chừng phân nửa gạo, còn phân nửa trông không.) Những mấy nơi đất thất ấy, ta khá nên chế nó ra, ta chọn lựa coi chỗ nào

đàng cấy cỏ ngựa, chỗ nào đàng cấy cỏ lừa, chỗ nào đàng cấy cỏ bò, chỗ nào đàng cấy cỏ trâu: rồi ta đi du-lịch chỗ này lại chỗ khác, xứ kia qua xứ nọ, tính dưới tới tính trên, ta kiểm, tìm, chọn, lựa, coi có thứ cỏ nào đặng vào loại thứ nào đặng, và có thứ cỏ nào mau lên dễ trồng, lại cho ngon cho tốt, cho loại thứ nào ấy hấp dùng, ta kiểm tìm cấp nấp đem về, cấy nó cho đặng nhiều; rồi ta sẽ đến châu-thành coi độ chỗ nào có nuôi thú, thú nào đặng, ta chịu mướn mà bán; xong rồi giá-cả, thì ta sẽ sấm ghe, mướn bạn, cái, chở, đem đến mà giao. thú nào theo thứ này; cũng là đến châu-thành ta kiểm mấy cái vừa cỏ ta nói truyện cho họ hay, rằng: ta có ruộng cỏ ược mỗi ngày cắt đặng bao nhiêu; cùng với chủ vừa đời gót đến xem, xong rồi hai, đặng ưng giá, giao mấy ngày cắt một kỳ; kỳ-khất giá cả xong rồi, con rừa chứ khán-quan nói việc ấy ra thế nào? Có sanh lợi bằng cấy lúa chẳng? Như bằng và hơn, xin khởi sự từ đây vì thú; làm ruộng cỏ sở tồn chẳng bao nhiêu, có lý nào mà không khá? Lại như cỏ cỏ nhiều, lúc còn tươi không ai mua cho hết, thì khá cắt nó trong lúc còn non, mà phơi khô, rồi nai-nit lại cho từ-tế, làm đặng vậy rồi ta sẽ đến sở có nuôi lừa là sở Pháo-thủ ta chịu mướn mà bán chắc có lời thiên-thiên vạn-vạn. Vì thú cỏ khô mà nai-nit hẳn-hời ấy, ở Tây-phương gửi lại trùng-trùng; bấy lâu nay mình chẳng hay dùng, nên không làm thú cỏ khô như thế; ược như nay ai có muốn làm thì cũng dẽ, việc bán cũng chẳng khó chi, xin khán-quan có tính đặng thì trồng đi, hề phương tiện chớ diên-tri mà chúng hoán. Lại thú cỏ bò thì sở thùng xe rác họ thường mua, cỏ ngựa hề có chẳng thua chi vàng.

(Chép trong thời vụ tân thơ).
Chợ-lớn, Bừ-hữ-Lượng.

Giá lúa

Bôn-quán xin nhắc lại cho các nhà-nông phu rằng: lúa năm nay sẽ lên giá lắm. Tuần rồi đây mỗi tạ 68 kilos chở đến Chợ-lớn giá là 2 § 75.

Chẳng nên vội bán, sau sẽ ăn năn không kịp.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

Tiếp theo

Thiêt-hàng-Lâm nói: vậy tôi xin lỗi với Quan lớn, cho tôi lên lầu viết một chút rồi sẽ xuống, nói rồi liền bị Cửu-thái-Giám giục lên lầu.

Ấy là:

Cả tránh môi thơm chạm tránh cung.

Tái ông mất ngựa cũng như không.

Hồng کیا chấp chới về rừng bác.

Èn nó lùn quần ở chái đông.

Cửu-thái-Giám gạt Thiêt-hàng-Lâm lên lầu rồi, nhảy hai tên quân khép cánh cửa lại đóng chặc cứng, còn Thiêt-hàng-Lâm lên đến giữa lầu thấy treo đồ hực hờ, dọn dẹp bị bàn, bước vào trong tấm bình phong thấy có một người con gái ăn mặc đồ huê dạng hẳn hoi, thấy Thiêt-hàng-Lâm lên, bèn kêu thị-nhi biểu mời người đến đây cho ta ra mắt. Thiêt-hàng-Lâm nghe nói thì quày quả tháo lui, ai dè cửa lầu đóng chặc cứng, túng phải theo thị-nhi đến trước mặt người con gái ấy mà làm lễ mới gặp, rồi sụt lại đứng đó, còn người con gái ấy làm thỉnh, bèn phòng có một mũ đôn-bà chừng nửa sạt, bước ra thay mũ mà nói rằng: Thiêt-gia đã lên lầu mà kết thân nội đây cũng là đều bà con trong một nhà, chẳng có ai đâu mà phòng mắc cỡ, xin ngồi chung với Tiều-Thơ tôi đây.

Thiêt-hàng-Lâm nói: Cửu-thái-Giám biểu ta vưng Thánh-chỉ lên lầu dựng viết thơ trong hai bức tranh, sao lại nói kết thân.

Người đôn-bà ấy nói: Hoàng-gia có dạy tả thơ thi ở dưới lầu, sao lại lên đây, chỗ này là chỗ Tiều-Thơ ở, tới đây phải nói chuyện đây.

Thiêt-hàng-Lâm nói: ở; nếu vậy Công-Công của mi dụng kể hay lắm, mà ta tiếc sao dụng với ta. Người đôn-bà ấy nói: Thiêt-gia lên lầu đến đây rồi, thì đánh đi cho dễ.

Thiêt-hàng-Lâm nói: Công-Công của mi gạt ta lên đây, lại đem sắc tốt mà bọ ta, cha bậy như vậy mà

tưởng là hay, nói thiệt ta đây chẳng phải họ Thiêt mà thôi cùng mình ta đây đều thiêt hết thảy, ta dộc tọa chẳng nhường Liễu-hạ-Huê, tạo chúc chẳng kém Quan-vân-Trường, đầu sắc như tiên cũng bọ ta chẳng đặng, hưởng dạng làm vậy, sao chẳng biết hờ người.

Người con gái thấy Thiêt-hàng-Lâm nói nhiều đều xúc nhục, thì nổi giận mà rằng: Quan non nói nhiều lời vô lễ, bọ ta đây tuy tại nội thân, chẳng phải là hèn mọn, mà Quan non nói khinh thị nhiếc nhóc, nào thị-nhi đâu áp lại kéo ông lại đây cho ta coi nà, chúng thị-nhi vàng lời áp lại, kể niu tay người nắm áo, xô đây om sòm, Thiêt-hàng-Lâm ý muốn ra tay, rồi nghĩ lại chừng nó là đôn-bà mình có làm đều chỉ cũng vô ích, chỉ bằng chịu em thì hay hơn, bèn chịu theo chúng thị-nhi rẽ lại ghé mà ngồi một bên Tiều-Thơ, chúng thị-nhi kể nan nỉ người đồ danh, mà Thiêt-hàng-Lâm cũng làm thỉnh không nghe đến tới.

Ấy là:

Đến chuyện cũng mà mềm mới giỏi.

Mềm mà chẳng yếu thiêt là hay.

Đã mềm mà mạnh đời ai có.

Có nước thì thôi hết vật lấy.

Cửu-thái-Giám dưới lầu bước lên quở rằng: có ta đây sao chúng bay dám vô lễ, rồi nói với Thiêt-hàng-Lâm rằng: Cái việc vợ chồng bởi cơ trời định, nay Thiêt-tiên-Sanh đã đến chỗ này rồi, đầu chạy chối thế nào cũng không đặng, chỉ bằng thuận lòng ngó khỏi hai đảng lỗi vì duyên phận.

Thiêt-hàng-Lâm nói: chẳng phải tôi từ chối, vì chưa đủ lễ, nên tôi chưa dám vưng. Cửu-thái-Giám hỏi làm sao rằng: chưa phải lễ.

Thiêt-hàng-Lâm nói: quốc cấm ngoại thân chẳng đặng thông giao với nội thân, huống tới gã cưới lạng. Cửu-thái-Giám nói: điều luật đó là cụ chế, chớ nay thành thượng đã tán chế, lại chẳng tuân hay sao.

Thiêt-hàng-Lâm nói: như có tán chế, thì phải đến ta thành chỉ, rồi sẽ thành hôn, chớ tôi là dòng trung nghĩa chí thân, làm chuyện sơ lược như vậy, tôi quyết chẳng dám. Hai người đương cãi lầy, kể có khâm sai đến đòi quan Thiêt-hàng-Lâm, nguyên Thiêt-hàng-Lâm, bảo tâu cho quan Tổng-binh Hầu-Hiếu đánh giặc có công, nay biên quan tấn cống bửu vật đến thặng trao, nên thành thượng thiêt yến đãi công thần, khiến khâm sai qua đòi Thiêt-hàng-Lâm, thì bèn đình nói mắc quan Thái-Giám mời bên này, nên Thành-thượng sai phải đến đây đòi quan Thiêt-hàng-

Lâm đến trào lập tức, dặng bởi yên, ngộ khỏi thánh vọng. Cừu-thái-Giám chẳng biết sao dặng, từng phải mở cửa đưa Thiết-hàng-Lâm xuống lầu mà nói rằng: hai tấm tranh của thiên tử mới tả một tấm còn một tấm nữa chưa dẽ, nếu làm vậy thiên nhan kiến nó. Thiết-hàng-Lâm nói: tại công công đầu hoài chẳng đem ra làm sao tôi tả cho dặng, vậy thì bây giờ đem ra đây dặng tôi tả luôn thề.

Khâm sai thời thúc cho mau, nếu còn tả thơ sợ lâu trễ đi chàng. Thiết-hàng-Lâm nói: xin chờ một phút thì xong, nói rồi mài mực cắt viết mà dẽ thơ trong tranh, trong giây phút mà nên tám câu nam văn, bài thơ mai vẽ nửa hường nửa trắng, tả rồi bỏ viết xuống, rồi xá quan Quá-học-Sĩ một cái mà rằng: tôi xin kiếu, rồi Cừu-thái-Giám đưa ra khỏi cửa. Thiết-hàng-Lâm lên ngựa theo khâm sai đến trào. Cừu-thái-Giám trở vào xem thơ với Quá-học-Sĩ, thơ mai vẽ trong bình nửa hường nửa trắng mà dặt như vậy.

*Một nhành hai giống sắc mai phương,
Kỹ lưỡng xem ra rất khác thường,
Vàng bọc quanh bông bông nõ thắm,
Bạc xen giữa nhụy nhụy đơm sương,
Ngoài xuân thêm đượm không phai bạch,
Trên gió càng xuê chẳng giảm hường,
Đừng tưởng thì nhơn chưa tỏ vẽ,
Đầu nhành cội rễ sáng như gương.*

Cừu-thái-Giám tuy dở, chờ cũng biết hay, nghe đọc rồi thì than rằng: đồ súc sanh có tài như vậy, hèn chi Thủy-tiêu-Thơ mà nó cũng phải. Quá-học-Sĩ nói: mình phải làm số rồi mượn người mà tham chúng nó về sự cần hiệp trong khi nuôi bệnh, nhà quan mà làm như vậy là bại phong hóa phạm vương pháp lắm, hai người bàn tính xong rồi hiệp với nhau dặng làm số có tham Thiết-hành-Lâm với Thủy-tiêu-Thơ rằng cần hiệp.

Chẳng biết chuyện ấy ra thế nào, xin xem hồi sau phần tỏ.

Ả LỸ.

TÌNH SỬ

MỘT ĐỒNG VANG

(VÔ CƠ NHỊ ĐẮC THIÊN KIM)

(Tiếp theo)

Tờ ấy nói như vậy: « Tôi là Nguyễn-hào-Lễ là quan cựu xứ Xiêm-la cho M. L. D. T.... rồi, nếu chẳng chê con tôi là Nguyễn-kim-Lý, thì tôi sẽ xin Bà dẽ-

Trên giao cho cậu 10.000 \$ đem về Nam-kỳ mà kiếm mượn người tu cho đóng, dắc nhau lên ngọn Sóng-Dinh, thuộc hạt Phan-Thiết, mà khai mỏ vàng.

Tôi nói thật cho cậu biết: « Tôi là người sanh ở tại Phan-Thiết, cha tôi làm quan Annam, thì có quen với các Mán-mọi miền trên; vì nó tin cậy cha tôi nên nó có vẽ địa-đồ hình thế cái mỏ vàng ấy, tôi định một tờ sao rất cái địa-đồ ấy theo đây cho cậu xem cho hẳn. Sau về Nam-kỳ sẽ chỉ hết công việc phải làm sao cho thành tựu việc cả ấy.

Nay lời,

NGUYỄN-HÀO-LỄ căn khởi.

Tôi đọc tờ rồi, tôi liền xá Bà-Nhứt mà nói rằng: « Bàm Bà, tôi dành vàng theo ý cha tôi, và hứa chắc chắn rằng: hễ khi xong việc khai mỏ vàng, sẽ mượn tàu riêng qua rước cô Kim-Lý về Nam-kỳ mà sánh đôi loan-phụng.»

Bà-Nhứt khi nghe tôi hứa các việc đánh rành, thì mặt mày có sắc hân hoan, nắm tay cô Nguyễn-kim-Lý dắc lại gần tôi mà nói rằng: « Người này là chồng con, cha con đã hứa hôn rồi; vậy thì Bà thay mặt cho cha con, mà cho phép con trao tay ra cho L. D. T.... nắm lấy mà làm tin.»

Thời! Trống ngực tôi nó nhảy, đập đập, mặt mày mắc cỡ đỏ ao, tôi rung rẩy giờ hai tay nắm lấy tay người ngọc, cúi đầu qui gối mà hứa rằng: « Dầu thiên sơn vạn hải, đầu ngón cực muôn khô, tôi cũng sẽ ra công cho thành tựu việc cả, dặng sau về rước Cô mà cộng hưởng phú quý vinh huê.»

Cô Nguyễn-kim-Lý bèn đáp lại rằng: « Thiếp cũng xin phú thác việc chung thân thiếp trong tay Trương-phụ, trông cậy cuộc cử đồ cho thành tựu, ngày sau cha con, vợ chồng sẽ hội hiệp đoàn viên.»

Nói rồi xá tôi một cách dịu dàng mà đi vào trong.

Bà-Nhứt viết cho tôi một cái biên lai, dặng đến Hạng bạc mà lãnh một muôn đồng, rồi sẵn dịp tàu Đônai trở lại Sài-gòn, quá giang về luôn, khỏi cần gì trở lại từ giả làm chi mất công.

Sáng ngày sau tôi đến Hạng Nhánh Đông-dương lãnh 100 tấm giấy xan, bỏ vào lưng, nai nịt chắc chắn, xuống tàu mượn phòng nhì, ký thác đồ đạc, kể khuya tàu chạy ra khơi, 4 ngày đêm đến Sài-gòn.

Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-KY-SỸ.



TỔNG HỌC TÂN THƠ

II

Thoại-thiên-Anh xuất đầu, Ái-Ngọc sản tử

(Tiếp theo)

Mây mà hoàn thiên giúp đỡ, danh dạng tác bản vàng, chừng ấy có lẽ lão gia hồi tâm chuyển ý thời mới đặng. Tiểu-thơ nói: « lời mi nói nghe có lý, thôi để ta lấy bạc đưa cho mi; nhưng mà mi phải chịu nhọc cùng ta, đem đến đưa cho chàng mà dặn dò chàng xin chớ ngã lòng, hãy gắng chí mà lo chữ công danh; việc này mi chẳng nên dè dặt. » dặn bảo xong rồi Ái-Ngọc từ tạ ra đi.

Đây nói về Vương-chị-Thành ngồi đương than thở cùng con, vì mạng vận chẳng may; khiến chịu ra thân hèn hạ. Ấy là:

Gia môn bất hạnh, y ý vô tư.

Than thở một hồi rồi nói với con rằng: « ngày nay con sao chẳng đi xuống chợ mà bán liền? hay là con có mỗi một thi đề cho cha đi; vậy con hãy coi nhà, để mặc tinh cha đến đó bãi bụi người mà bán cho đặng thi mới có mà chi độ. » dặn bảo xong rồi mới ôm bó liễn ra đi. — Còn Vương-van-Đổng thấy cha đi rồi thì trong lòng rất nên thê thảm, suy nghĩ đến việc trước chừng nào thì lại càng rơi lụy bi thương, vì nghĩ mình đây lúc trước cũng là một đứng anh tài oai khí, đến nay ra thân lam lũ chẳng khác chi một người tôi tớ trong xứ; phải chi mà có lòng cảnh dặng bay nhảy cùng đời, chớ nghề bán chữ này bất quá thi đủ chi độ hồ khẩu mà thôi, chớ có đâu phóng trống cựa dặng.

Lúc đương than văn thơ dài xây nghe có tiếng gõ cửa thì ngờ là cha mình về nên lật đật ra mở cửa. Khi mở cửa rồi thấy có một người con gái diện mạo phương phi đứng đó, nên mới hỏi rằng: « nàng ở đâu đến gõ cửa ta có việc chi chăng? » Ái-Ngọc nói: « thưa tướng-công rõ, tôi vốn thiết thị ti tên là Ái-Ngọc, ở bên Lương gia; vì vùng linh chủ tôi qua đây có việc cần mặt xin tổ cho tướng-công rõ. » Van-Đổng nói: « nếu vậy nàng là liễu quơn thơ ở bên Lương-phủ, vậy xin thỉnh vào chốn trung đường, rồi sẽ tổ bày trong đục. »

Chẳng hay nhạc phụ nhạc mẫu có lòng chiều chuộng cùng chàng. Ái-Ngọc nói: « nhơn vì lão gia có lòng hềm ki cùng tướng-công, muốn sai có gia đến với tướng-công đến ký trong một tháng phải lo việc

hòn non cho rồi, bằng tướng-công lo chẳng nổi thì phải viết hồi thơ đặng cho lão gia gả tiểu thơ cho khác, may nhờ có cô gia nhiều khi can gián, việc ấy chưa mấy rõ giả chơn tôi lật đật nói cho tiểu thơ hay; khi tiểu thơ hay rồi mới lấy 10 lượng bạc sai tôi đến tổ cùng tướng-công hay; người lại dặn rằng: xin tướng-công gắng sức luyện tập cho đặng chữ công danh, dầu sớm muộn thì lòng chẳng đổi. » Van-Đổng nói: « cảm tình tiểu thơ thương tưởng, rủi vì tiểu sanh thời vận bất trụ; nay nhạc trưởng lại đem lòng bức, thì ắt là việc trăm năm cũng khó nổi hiệp hòa. »

Hai người đương nói chuyện phút trời nổi mưa dông; còn nàng Ái-Ngọc khi thấy Vương-van-Đổng lời an nói ôn hòa, nét van từ cũng đặng nên ý chi ta muốn ở đó dặng trên trăng gheo nguyệt chơi. — Còn Van-Đổng thấy trời đã bớt mưa mà Ái-Ngọc chẳng lo về, nên nói: « trời cũng đã hết mưa rồi sao nàng chẳng lo mà về cho sớm? » Ái-Ngọc nói: « trời còn hơi mưa, phần tôi đi đây không đem dù, nón chi cả, bởi ai xui khiến cho lòng thiếp chẳng muốn về. »

Ô-môn

NGUYỄN-BỨC-HẠP.

Sau sẽ tiếp theo)

Lời khuyên cô Hà-nguyệt-Quế

Nhơn thấy cô là một trang tài-nữ; tuy phan hồng-nhan chớ cũng biết ham mùi nghiên bút, dốc tâm cho đặng một người xứng đáng, tài-từ bát dầy, học phú ngũ xa cho thỏa tình nung khan sửa tráp; bởi ấy mới ra một câu đối dặng kén kẻ anh-tài trong sáu tỉnh; song câu ấy ra cũng đã lâu, mà nho-gia lục quán cũng có đối nhiều, sao chưa thấy chắm đầu một ai rao xây? Hoặc những câu ấy đều chẳng vừa lòng cô chăng?

Từ ấy nhân nay tôi cũng có ý coi chừng, thật cũng chưa có câu nào cho thiết xứng câu ra ấy cho lắm, nay có ông Hôn-Phong Lữ-vật-Ngô mới gởi đến một câu, theo ý tôi thì trôi hơn các câu xưa nay, nhưng cũng chưa mấy xứng cho lắm, vì-câu có ra đọc tại chữ trước, chữ vô-lâm, và chữ quán-từ, cho tiện khó mà đối.

Vậy nay tôi xin viết câu ấy ra đây cho cô coi:

Câu ra: « Trước nhơn phong bát nguyệt, vô tâm quán-từ lông hằng-nga. »

Câu đối của ông Lữ-vật-Ngô là: « Huê mộc lộ triều thiên, hữu ý mỹ-nhơn nghinh thánh-chúa. »

Thơ và câu đối ấy còn giữ tại quán *Lục-lĩnh-tân-văn* đây, nếu cô chấm đặng thì sẽ gởi đến cho cô coi.

Và xưa nay cô há đi chẳng biết câu « Xuân bất tái lai » sao? Nay lọc lừa đã có trót năm trường rồi, đếm lại thì cũng hơn trăm ngoài vì gởi đối lên mà chịu kén, nếu cô chẳng sớm tỉnh; chứ đang cúi tiết đồng, ấy là đầu chẳng mấy ngày nữa mà phải chất thêm lên một tuổi rồi đó, mà hề thêm lên một tuổi thì mai kia thêm nhanh; xin hãy kỹ xét nào? Phần thì đương kiêm chi thời việc nho học đã lỡ mờ, những trai mới lớn lên thì đều theo tân học mà cô đang lúc; đòi trông đương thu thủy, hai má tợ xuân đào, chẳng lẽ đi kén mấy ông trên tuần bất-hoặc, thì chẳng là khó coi lắm?

Thời vài lời phải trái, ý cô thế nào xin cho tôi hay đặng cô ăn hành cho Lục-châu quân-tử làm thức, kéo những vị gởi đối xưa nay, khi đã nặng lòng trông đợi lắm đó. Và như cô chấm ông Hôn-Phong Lữ-vật-Ngô này đặng, thì cũng cho hay cho sớm, đặng sáu châu thời gởi đối, cùng Bồn-quan có sửa soạn kim-huê, trưởng, liền mà đi hò.

Kể chi *Mai-nhơn*: Trương-Duy-Toàn.

BÁC HỌC

V. Nước-rông (thủy-thôi) — nước-lớn (thủy-triều)

Nước biển lớn sáu giờ, rông sáu giờ: trong 24 giờ đồng hồ là một ngày một đêm nước lớn hai lần, rông hai lần.

Mặt trời hút mà yếu: vì ở xa, mặt trăng hút mà mạnh, vì ở gần, trái đất chạy vọt lẫn tròn, ba đều này làm cho nước khí lớn khi rông, khí trời khi sục.

Khi mặt trăng đi ngay mặt biển, bên hút nước biển lên cao, thì chỗ ấy lớn, chỗ khác rông, vì nước mắc chạy lại mấy chỗ đang lớn. Khi mặt trăng đi qua khỏi chỗ đó, thì chỗ nào nó đi ngay, bên bị hút mà lớn.

Trong ngày sóc và ngày vọng nghĩa là mồng 1, 2, 3, Rằm, 16, 17, 18 nước rông, vì mặt trăng đi gần trái đất. Còn trong ngày 11, 12, 13, thì nước kém, trong ngày 21, 25, 26 nước cũng

kém, vì mặt trăng đi xa, sức hút của mặt trời đồng sức hút của mặt trăng, nên hai sức cự nhau, con nước bên lưng chùn kêu là *nước rông*.

Ông *Dư-Tương* cũng nói như vậy rằng: nhờ sức mặt trăng mà ta có nước lớn, nước rông vậy.

BẢN TÍNH CON NƯỚC (Theo ngày annam)

NGÀY	GIỜ NÀO LỚN	GIỜ NÀO RÔNG
1,2,3	Ti, ngo, rông.	Mèo, dậu.
4,5	Sửu, mùi.	Thìn, Tuất.
6,7	Đần, thân.	Tị, Hợi.
8,9,10	Mèo, dậu.	Ti ngo.
11,12,13	Thìn, Tuất, rông.	Sửu, mùi.
14,15	Tị, Hợi, máy rông.	Đần, thân.
16,17,18	Ti, ngo, rông.	Mèo, dậu.
19,20	Sửu, mùi.	Thìn, Tuất.
21,22,23	Đần, thân.	Tị, Hợi.
24,25	Mèo, dậu, rông.	Ti, ngo.
26,27	Thìn, Tuất, máy rông.	Sửu, mùi.
28,29,30	Tị, Hợi, rông.	Đần, thân.

Ấy là tính chung trong cả hoàn cầu, còn việc xa biển, gần biển, phải khác nhau ít nhiều.

VII. — Gió

Gió hồi đầu mà ra? — Gió là hơi thổ, khi âm dương chạy lẫn nhau, tuồn nhau bởi nhiều có: một là bởi sự nóng, sự lạnh; hai là bởi sự mưa mau và bất-kỷ; có nhiều thứ gió: gió mùa, (nam chướng) gió luồng, gió trời, đông, tố, bão.

Phương nào nóng thì khí phải vượt chạy lên cao, khí ở phương lạnh phải chạy đến, lẫn nhau đến mà thế chỗ làm cho thành ra gió. Trong mấy đám cháy nhà hằng thấy thỉnh thoảng trời lặng, mà hề lửa cất ngọn lên hỏa hào tức thì có gió, là vì chỗ lửa đang cháy, khí bị nóng mà vượt chạy lên cao, làm cho chỗ chung quanh khí nguội phải lẫn nhau đến đó mà thế, dồn lẫn tới thành ra gió (1).

Trên cao có gió nhiều hơn là gần ở dưới mặt đất.

VIII. — Trời găm.

Trời găm bởi đâu mà ra? — Bởi *điên-khi* mà ra. Trong mây có *điên-khi*, cũng âm dương nghịch nhau vậy. Hễ gặp nhau thì đụng nhau bèn xẹt ra lửa, mình kêu là trời chớp; vì đụng nhau mạnh lắm mới vang trời rúng đất, mình kêu là trời găm. Nhiều khi *điên-khi* đụng nhau gần mặt đất làm hại người ta, kêu là trời đánh, sét đánh (2).

LOẠI-KIM

THỦY-NGÂN (*Mercur*)

Thủy-ngân là một loại kim lỏng, quĩ là nhỏ cái lỏng ấy. Sức nó nặng hơn nước 13 lần rưỡi. Trời lạnh 45 bực dưới *Hàn-thử-châm* thì thủy ngân mới đông đặc lại, còn vào lửa sức nóng 350 bực thì sôi. Thủy ngân trong sạch không khi nào phải hư mòn. Nấu sôi riết thì sanh ra *Cửt-thủy* màu đỏ.

Tại xứ Ô-trít-sơ và xứ Et-ba-nho có mỏ thủy ngân lộn với *Điêm-sanh*.

Bỏ vào máy nấu thì hai vật rã phân.

Thiên hạ dùng *Thủy-ngân* mà bộn vàng, bạc, mạ vàng và làm cho kiến, gương soi mặt mới rõ ràng.

Dùng nó mà làm các máy cân nóng lạnh, cân đồng gió nắng mưa.

Chế nó ra bột mà làm nhiều thứ thuốc mạnh cùng trộn với thuốc mà làm thuốc dán, thuốc thoa.

Dùng nó mà làm *Son-tàu*, làm *Hột-nỏ*. Nó cũng là một vị *Độc-dược*. Các thợ làm công việc thủy-ngân hít hơi nó vào bụng, sau sanh bệnh nặng lắm.

BẠCH-KIM (*platine*)

Bạch kim màu trắng như bạc, ánh sáng, dẻo, dai, mềm, kéo chỉ bòn mảnh được, sức nặng hơn nước 22 lần, nặng hơn hết các vật. Khó nấu lắm. Muốn nấu nó cho chảy phải dùng lửa *sanh-khi*. Bạch kim không hay hao mòn, không sợ nước mạnh nào h. Bạch kim ít ỏi có, và bòn nó khó lắm nên giá nó đắt vô cùng.

Tại núi Ourals (Nga-la-tư) có nhiều nhiều mà thôi, người ta dùng nó mà dẫn điện khí, đặt trên đầu cây *Thu-lôi-tiên*.

Nhà nước Langsa có làm thước bằng Bạch kim trộn với thứ loại iradium cứng hơn nữa và nặng hơn, dặng phát cho các nước chịu dùng phép trắc-dộ của Langsa.

THAU (*Bronze*)

Đồng vò cua mà hạ thiếc thì thành thau.

1° — Súng đồng xưa đúc bằng 91 phần đồng đỏ và 9 phần thiếc, nay súng thần công đúc bằng thép.

2° Đồng đúc hình thì hạ nhiều thiếc, thiếc nhiều hơn đồng, hoặc thiếc với đồng bằng nhau mà phải gia *Chi* với *Kẽm*, Thau chệch, thau nhứt bòn, màu đen kịt mà tốt lắm thì 80 phần đồng, 10 phần chì, 6 phần thiếc và 4 phần kẽm.

Thau thì giòn lắm, dùng búa mà đập phải bẽ. Muốn làm đồ xài vật chi vật chi đều phải đúc, nấu chảy mà đổ khuôn, rồi tra lại chờ không có rên được.

Thau đúc chuông, cồng, mã-la, chạp-chòa, kiếng, đầu v. v. thì 78 phần đồng, 22 phần thiếc. Thường thiên hạ hay trộn phải trộn bạc, vàng thì các vật ấy mới kêu thanh, ngân, nói vậy lắm lắm.

TRẦN-TUẤN-ANH.

SỰ XUẤT TÂN KỲ

61. — Tại đền Simonetta gần thành Milan nước Italie trong một cái phòng kia, khi người ta ta lớn, hay là bần một phát súng, thì nó dội tiếng lại sáu chục lần (tục kêu là thảng Cui).

62. — Bè rộng lớn thành Paris là kinh đô nước Đại-pháp, do tới 7.802 mẫu.

63. — Cả và trái đất đặc dạng một muôn ba ngàn một trăm tám triệu sáu năm muôn

(1). — Chẳng phải ông Hỏa, bà hỏa chi đâu.

(2). — Chẳng có Lôi-công chi đâu.

năm ngàn năm trăm mẫu tây (13.108.655.500) mà chia cho đồng cho 1,500 triệu con người ta ở trên trái đất thì mỗi người sẽ được 9 mẫu 13 cao 91 thước.

64. — Thành London là kinh đô nước Anh- quốc rộng lớn, kê thành nội và thành ngoại được 178.700 mẫu, còn dân số được 6.118.000 người, còn thành nội không thì độ được 18.500 mẫu và dân số 4.421.000 người.

ANNA MIT.

DỪNG TAY-TRÁI

L. T. T. V. số 29

Có nói rằng: có nhiều đứa con-nít mới biết ăn cơm cầm đũa thì hay dùng tay-trái, cha mẹ la rầy ép con dùng tay-mặt. Có kẻ cho là sai, phải lập nó dùng đặng hết 2 tay càng tốt hơn; nếu cứ dùng tay-mặt hoài đi, thì tay-trái phải chịu ép; vật chi mà thuộc về tay-trái thì nhỏ yếu hơn, các món trong mình bên tay-mặt. Như: gân-ngực, gân-tay, gân-chon, bên trái đều yếu và sút hơn bên mặt cả; cho đến cái phổi bên trái cũng nhỏ hơn, mạch chạy bên trái cũng yếu hơn, đến khi đau thì bên trái lại đau trước. Thậm chí tri-hóa cũng thua người biết dùng đặng 2 tay: xin có con rần lập nó dùng đặng 2 tay thiệt là có-ích, rất nên đại lợi.

(Nói thêm) Giả như: gánh vác đôi vai, giã gạo, cuốc đất đôi tay; thợ rèn dùng tay-trái cầm kềm, tay-mặt cầm búa; thợ thiếc dùng tay-trái mà kềm sửa cho tay-mặt cầm mỏ-bàn mới hay. Bằng dùng theo việc đôi tay, thì máy may rất lạ, dùng tay-trái sửa vải cho hay, tay mặt xô máy, chạy ngay mới khéo, coi máy tàu cũng một điệu: tay trái xả hơi đóng hơi, tay-mặt mở máy khóa máy. Thợ vẽ tay-trái cầm thước nạch cho ngay, tay-mặt cầm cọ vẽ mới ngay mới giỏi. Đánh chữ máy cũng in một thói, đánh 2 tay mới thạo giỏi lạ-lầu; thợ thêu phải dùng tay-trái mới ngoan, thợ xô-ghe cũng đặng 2 tay mới giỏi. Thợ phát-cỏ cầm kéo nèo tay-trái cho sôi, tay-mặt cầm phân hân hơi người hay. Cho đến giặc ngủ cũng vậy thay! Nếu năm mãi một bên lâu ngày thì sanh bệnh.

Chợ-lớn BÙI-HỮU-LƯỢNG.

TẠP VỤ

Song-Thai

Hôm tháng trước vợ của tên Nh... là thi H.... đẻ song thai một trai, một gái đều dặng mạnh.

Cũng trong cuộc đó nhiều chuyện tức cười cho nên tôi biên luôn ra đây cho khán quan lãm thức.

Nguyên tên Nh... là người ở làng Thường-Lộc (Vĩnh-long) còn quê vợ thì ở làng Vĩnh-xuân (Cần-thơ), khi vợ tên Nh.... có thai gần ngày thì mẹ vợ đem về mà nuôi dưỡng, ấy là cha mẹ thường lo cho con trong khi đẻ, chữa con sơ; ai ai cũng vậy. Người vợ cũng bằng lòng về, đầu dặng ít ngày kể mần nguyệt. Bà mẹ vợ cho người ra kêu. Anh ta hay dặng tin lành thì mau mau thả chiếc xường-ong vô, đến nơi thì vợ đã khai huê rồi. Anh ta bước vào vừa thấy bên này một đứa, bên kia một đứa, song-thai. Anh ta vùng quày quã bỏ ra ngựa trước mà ngồi khoanh tay về coi cái mặt bằng hai ngón tay tréo.

Bà mẹ vợ thấy vậy liền biểu rằng: Thằng hai con đi có mặt thì nằm đó mà nghỉ?

Anh ta liền than rằng: Y? tôi nghĩ ông bà cha mẹ tôi tự thuở nay không có làm sự chi bất nhốn thất đức cho lắm, mà sao hôm nay vợ tôi nó song-thai?

Bà mẹ vợ nghe như vậy thì cũng dả lả mà rằng: Thôi con cũng đừng than thở, sợ e vợ con nó nghe mà buồn bực sanh bệnh, vả nó còn non ngày non tháng lắm.

Từ đấy Nh.... ta mặt buồn dầu dầu.

Ít ngày có kẻ lối xóm tới thăm, thì vợ cũng than rằng: tôi dầu đủ ngày tháng cũng khó nổi dạm về mà thấy tôn tộc bên chồng. Có kẻ hỏi: Ủa sao vậy, hề mẹ con cùng-cát rồi thì về mà lo làm ăn với người ta chớ, sao con hai lại mắc cỡ nổi chi.

— Rằng: không biết đẻ cái nổi chi mà một lần cho đến hai đứa vậy.

Nghĩ cũng tức cười, thiên hạ cho là sự thương. Duy có vợ chồng tên Nh.... này lấy

làm quái gỡ!!! Có ấy bởi đâu, xin ông Trần-kỳ-Sỹ luận thử.

Baké: HUYNH-PHUNG-MINH.

Chú Nh..... Chú Nh.....

Chú sao bạc ác! Chú sao hay nhất! Việc song-thai là dấu chỉ tổ tông tích đức tu nhơn, chẳng phải ác nghiệp bắt lương dân hồng sợ đại, cho vợ nó buồn. Trong nhà có triệu kiệt trường mà không hiểu, buồn bực, phải là trái chướng? Phải vui mừng chứ!

Ai đi? một năm đẻ hai đứa, thì trong 10 năm phải 20 đứa không, khỏi mất công phẩn nữa mà có kẻ kể đại nói dòng còn gì nữa.

Xin chú khán quan Ba-ké đọc bài này cho chú Nh..... nghe mà khuyên lơn nó với.

Kỳ-Sỹ.

Ăn tép bị hại.

Tại trong làng Batrinh hôm ngày 30 tây tháng 11 năm ngày 29 Annam; sớm mai trước chừng 7 giờ có một đứa con gái tên là thị Mây ước chừng 17 tuổi, cha mẹ nó nghèo nó đến ruộng thấy vũng cạn có tép nhiều lắm; nó xúc đem về mà làm mắm, lại có bỏ riêng và du đủ, ước chừng 3. 4 ngày nó đem ra phố mà bán, nhà nào cũng đều mua nên ai nấy thấy chắc là ngon, hửi coi cũng là chua đẹp miệng, người Annam mỗi nhà mua 2 đồng xu, 3 đồng xu, lủ theo nhà ít nhiều miệng ăn vắn vắn.

Nói về sự ăn rồi bữa cơm sớm mai, người Annam và người các-chú đều ăn sớm, ăn từ 7, 8 giờ sớm mai đến chừng 9 giờ thì anh nào chị nấy ói thối mữa là mữa tợ hơn mắc dịch, lại có một ông thầy pháp tên là Năm Móc ở tại Cầu-Kẻ mần thầy danh sư, đến làng Batrinh làm đám cũng bị mắc tép mà yả mữa thầy giỏi mà không thuốc, sợ chết biểu thân chủ đưa về, nên tôi lính lại hơn 60 người trong đám ấy, kiểm thuốc mà đã chẳng có hao hót chi hết.

Làng Batrinh Cai thị.

TRẦN-TẤN-LỢI.

NHÀN DÀM

ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN

Chú Thổ-Mộ

Lâu nay nghe nói chơi có chú nhà quê lên tiệm lâu biểu xào một mâm **thổ thần**, mà chưa ai nghe nói có người có tên **Thổ-mộ**.

Ngày kia có quan kinh lý đi đặc điền thổ có một thầy thông ngôn còn nhỏ đi theo. Đo hết đám ruộng này tới đám ruộng kia, tới đâu cũng biểu kêu chủ điền đem bằng khoán ra mà trưng giải hạn. Lúc trưa tới một miếng đất kia quan kinh lý biểu thông ngôn hỏi làng chợ đất của ai. Làng trả lời là đất thổ mộ, anh thông ngôn không hiểu thổ mộ là gì liền thưa lại với quan kinh lý là đất của tên **Thổ mộ** quan kinh lý biểu kêu chủ đất. Thầy thông ngôn day lại hỏi rằng: «Thì đi kêu tên **Thổ mộ** đem tờ giấy lại đây cho mau.» Hương chức làng nghe nói vung cười hết rồi cất nghĩa cho chú thộng ngôn rõ, đất thổ mộ là đất để chôn người ta, bèn dao kêu là đất thánh. Thông ngôn mắc cỡ rầy la nói sao **đất mồ mả** không nói, nói đất **Thổ mộ**.

Huần hoan

Có ông quan lớn Cao-mền ngày kia đi tới Tây-ninh vô rừng bắn chơi, có một người nhà quê Annam đi theo. Bối ông quan nầy nói tiếng Annam không sửa nên nói khó nghe lắm.

Vô tới rừng ông hỏi người Anuam: «Chu nay ơ đây có khi đột (*khí đột*).

Người Annam trả lời: «Bầm khí đột, khí con gì cũng có, có vượn nữa.

Quan Cao-mền nói: «Chu chàng hiều (*chú chàng hiều*).

Người Annam thưa: «Chàng hiều, ếch nhái gì lại không có, hiếm gì.»

Quan Cao-mền giận nói: «Chu kêu ngao (*kiêu ngao*).

Người Annam đáp: «Nó có kêu ngao ở đàn, nó kêu huần hoan, huần hoan chứ.»

ANNA MIT.

Một nét nhọn từ của Đức vua Louis XII

Ngày kia thẩu tới tai đức vua Louis thứ 12 rằng: có một vị quan đại thần vì ý quyền thế mình mà hiệp đáp một tên nông phu nọ. Đức vua bèn đòi quan đại thần ấy tới đền vua mà dự yến, thì trước buổi yến đức vua đã dọn dọn tinh rượu thịt, không cho dọn cơm (nghĩa là bánh mì.) Lúc dự yến, đĩa này rồi qua đĩa kia những là món trân-tu mỹ vị. Yến diễn vừa rồi đức vua liền hỏi quan đại thần ấy: Vậy bữa hôm nay khanh ăn biết no chăng? Quan đại thần ta liền cúi xuống mà tâu rằng: Muốn tâu đức Hoàng thượng, ngu thần ăn rất ngon song chẳng biết no, vì muốn sống thì phải có cơm mới đặng.

Đức vua Louis liền đáp lại rằng: Ấy vậy, khanh phải nhớ khi có hột cơm no lòng, thì phải nhớ công người làm ra cho có hột cơm mà nuôi mình sống đây; chớ phụ bạc người. Ấy là bài của vua Louis dạy quan đại thần ấy.

Có thi rằng:

Cũng nhờ cơm gạo sống làm quan.

Ý hiệp nông phu nghĩ lại càng,

Ơn chẳng lo đền toan trả oán,

Bài vua rằng dạy đàng ngàn vàng.

Đừng làm người phải soi gương đạo đức mà sửa mình. Hễ ai chẳng biết thương người thì là người ấy chẳng biết thương thân họ, và hễ đã thọ ơn của ai thì phải hằng ngày lo mà đền ơn ấy chớ lo mà trả oán. Khi đã khát phải nhớ ơn người đào giếng, còn ẩm mặc chớ quên kẻ làm tơ. Tôi thuật bài trên đây cố ý nhắc câu: *Kiến ơn chi thiên như tầm kỹ chi thiên, kiến ơn chi ác như tầm kỹ chi ác.*

J. BÔNG

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dạng đề sắp.

N° 11. — SAO KHÔNG CỬ ĐỘNG VÂY VÙNG, ĐỀ CHO HUYẾT MẠCH CỬ NGUNG MỜI VÂY.

Xuất quốc-ngữ nhưt tự.

Thưởng một miếng lịch năm mới.

Phó chủ bút:

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

Thái số 8. — Nghĩa nhưn khăn khăn da này, kho tàn khắc bạc chứa đầy mặc ai.

Xuất xứ là: **Thủ-Đức**

Mấy vị kê tên sau đây đều đáp trúng, sẽ đặng thưởng hình:

1 — Nam-vang, **M. Trương-tấn-Đậu**, Secrétaire à la Rec Kandal.

2 — Saigon, **M. Trần-phục-Lễ**, à la Direction de l'Enseignement.

3 — Long-xuyên, **M. Nguyễn-dinh-Châu**, giáo thọ Tấn-đức.

4 — Gò-công, **M. Trần-công-Vị**, Thủ-bộ làng Đông-son.

5 — Phú-quốc, **M. Nguyễn-hữu-Dur**, biện lại làng Dương-dông.

ĐỐI

Từ này về sau Bồn quan hễ mỗi kỳ 15 bữa sẽ ra một câu đối mà làm vui cho Nho-gia, cũng hạng 15 bữa triệt thâu bài đáp. Ngoài bao thơ phải đề chữ **ĐỐI N°**....., dạng đề sắp.

Câu đối n° 1. — Mắc lúa **thiên**, trơ mặt **địa**.

Tạ giáo một miếng lịch năm mới.

Phó chủ bút:

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

LXVI. — Keo để gắn đồ sành, đồ kiêu

Lấy *gêlatine* cho thiệt trong (*gêlatine* là một thứ a-giao thường nấu đồ tẩy hay dùng đặng làm cho đặc như xu-xoa vậy) bỏ vô nước cho tan ra thêm vô một chút, *gomme* (nhựa keo), *ammoniac* (nước tiểu quí) và rượu trắng, làm ra một thứ hồ lỏng lỏng. Lấy hồ này gắn đồ sành đồ kiêu bề thì chắc và rửa ráy nó cũng không rớt.

LXVII. — Cách chùi vật dụng có bạc hay là xuy nickel

Thường đồ có bạc hay là xuy nickel thì nó hay có ten xanh xanh. nếu để lâu không chùi thì nó làm li mặt nickel hết.

Khi như vậy thì lấy 50 phần *alcool rectifié* và một phần *acide sulfurique* (huyền cường toan) trộn lại. Như đồ nhỏ thì nhúng nó vào để chừng nửa phút đồng hồ rồi lấy ra rửa nước lạnh và rửa rượu, đoạn để vào chậu cho nó khô. Như vậy nó sáng và ra như mới vậy.

LXVIII. — Thuốc trừ rệp

Có hai thứ: I. — Tôi tiệm thuốc lấy xin chệ cho một thứ thuốc theo như toa sau này:

Deutochlorure de mercure . . . 2 grammes

Alcool 3 litres

Lấy cọ chấm nước này thoa mấy chỗ ở rệp thì nó chết và đi hết.

II. — Lấy một ly giấm cho thiệt son, bỏ vào một miếng *lưu hội* lớn bằng hột đậu vị lưu hội này phải cho tinh khiết mới hay, rồi lấy cọ mà thoa mấy nơi có rệp ở, thì mấy cạo lưu phương tức thì.

THƠ' TÍN VẮNG LẠI

Trả lời cho M. Nguyễn-văn-Giác

CÁCH LÀM PHÁO HOA CẢI.
(có cân lượng)

1. **Pháo màu trắng** — Diêm 80 phần; *Sanh* 40 phần; *Sulfure d'antimoine* 25 phần.

2. **Pháo màu vàng**. — *Chlorate de potasse* 12 phần; *Oxalate de soude* 8 phần; *Gomme laque* 3 phần.

3. **Pháo màu đỏ**. — *Chlorate de potasse* 8 phần; *Nitrate de strontiane* 80 phần; *Sanh* 26 phần; *Khối đèn* 5 phần.

4. **Pháo màu lá cam**. — *Chlorate de Baryte* 30; *Gomme laque* 10; *Calomel* 5.

5. **Pháo màu biếc**. — *Chlorate de potasse* 16; *Sanh* 7; *Sulfate de baryte* 13; *Cendre bleue* 4.

6. **Pháo màu tím**. — *Chlorate de potasse* 30; *Nitrate de strontiane* 9; *Sanh* 15; *Cendre bleue* 8.

Các Tiệm thuốc Langsa đều có bán mấy món nói trên đây.

Hôm trước nói đó là có ý giúp sức cho kẻ đã thạo nghề song phải mua tại tiệm thuốc đó dùng mới kỹ.

Mat-thép nghĩa là *limaille d'acier*; *khối đèn* noir de fumée; *mạt đồng* limaille de cuivre.
ANNA MIT.

Trả lời cho M. Phan-van-Thọ ở làng Long-hựu Gò Công — Bồn-quản rất cảm ơn qui-quan có lòng lo lắng giúp nhứt-bảo, vậy như qui-quan bằng lòng làm phụ-diễn luôn thì Bồn-quản sẽ phụng-báo-chỉ cho.

Trả lời cho M. Nguyễn-an-Tâm ở làng Long-Dức Vinh-long — Bồn-quản cảm ơn và nhậm ý lời thầy đã tỏ trong thơ.

Phó chủ Bút:
TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

Rachgiá, le 4 Janvier 1911.

Trước câu cho báo quán đăng như lời lược tình cùng tài nguyên phát đạt.

Sau đây tôi xin trả lời cho M. Lâm-Túc ở Kiềm-biên trường lâm, tôi thấy trong tờ nhứt báo số 153 ông nói ông thấy báo quán trả lời trong tờ số 151 rằng: tôi phiên về sự đánh thai trúng mà đứng trước đứng sau, nên ông nổi sắc cá cưỡi, ông nói rằng: tôi nói báo quán có lòng vị thân vị kỷ ông, ông mới gởi thơ mà phân phiên cùng báo quán.

Vậy ông có thấy được cái thơ của tôi gởi cho báo quán mà nói ra thế nào không? mà ông biết là tôi tranh giành đều thưởng hạ.

Chớ chi ông có muốn nói tôi như vậy, thì ông gởi thơ cho báo quán xin ấn hành cái thơ của tôi vào nhứt trình đăng xem cho rõ rồi sẽ nói, ông đừng thấy báo quán trả lời đó mà ông ích thì ích lợi ông nhểch tôi rằng: không biết xét.

Tôi tưởng là báo quán ra mỗi câu thai thì phụng 1 miếng hình, hề ai trúng trước thì được, sau thì thôi, nên tôi mới gởi mà than phiên cùng báo quán vì bồn hương là xử xa xôi, 1 là nhứt trình lãnh sau, 2 là muốn nói thai thì gởi lâu, tưởng chắc thế gì mấy vị ở (Rachgiá) có nói thai thì cũng trúng sau hoài trót năm chẳng hề dạng thưởng. Ấy là lời của tôi than cùng báo quán, chớ tôi có kêu tên

thì ông sẽ nói tôi cho phải. Cái lời tôi than đó thì là vô can mà ông lại nói ông biết xét còn tôi không biết xét.

Ông ra mà tôi nài hà trên dưới gì hay sao? mà ông lại nói chi nhiều đều cho một tri, đến chừng báo quán trả lời với tôi rằng: trước sau gì đều có phụng cả thì thôi; phải chi báo quán trả lời như vậy, tôi còn nói sự trước sự sau nữa.

Tôi thấy ông nói tôi không biết xét, tôi cũng phát tức cười. Nên tôi xin nhắc lại cái chuyện tôi không biết xét cho ông nghe.

Kể từ ngày tôi gửi nói trùng câu thai số 1. thì báo quán ấn hành vào nhật trình rằng: phụng cho tôi một miếng hình khèo, thì trong kim băng ngọc hữu tôi ai ý nghe vậy đều đặn tôi chừng nào báo quán có gói hình tạ giáo, thì đem lại cho ai nấy; xem cho biết, rồi đầu năm sẽ gửi tiền lên báo quán đăng mua nhật trình để đánh thai chơi, đến chừng báo quán gói hình xương tạ giáo cho tôi, tôi vội vã đem lại các nhà cho mấy vị đó xem thì vị nào cũng tr hự mà nói với tôi rằng: tưởng là hình gì khèo thì rạn luận mà đánh chơi, chớ như carte postale này mà nghĩ làm gì cho nhọc tri.

Thì tôi mới đáp lại rằng: Nếu qui hữu nói vậy sao cho phải, vì có câu câu danh bất cầu lợi, miễn là mình đánh trùng mà báo quán ấn hành vào nhật trình 1 tiếng ban khen cũng đủ rồi, lựa gì là hình mà phỏng chề khen khèo vung, ấy là tôi không biết xét đó.

Chớ tôi để gì lại chẳng biết là sự chơi câu vui chớ có lợi lộc gì hay sao, và báo quán đi chẳng biết công bằng sự cùng tư vị ai bao giờ, mà ông phỏng du oan cho tôi rằng: phiên báo quán sao có lòng tư vị.

Rạch-giá, Vinh-thanh-vân.
LA-KIM-TRỌNG.

Lục châu quân tử như có muốn tranh luận với nhau cho rõ phải quấy thì xin hãy dùng lời tiêu tao thanh nhã, chớ khá thất lễ với nhau lắm, mà mất vui cho chư khan-quan khác.
BỒN-QUÁN.

Trả lời cho ông cai Định-Mỹ Sốc-trang. — Cảm ơn ông lắm và chúc lại cho ông gia quan tấn trợ, và xin ông làm ơn với Bồn quán dạy em cháu trong tông mua Báo-chỉ mà giải khuấy.

M. Vang giáo-tho Hoa-long, Sa đéc. — Cảm ơn thầy có lòng với Báo quán, Thơ thầy Bồn quán đã y như lời rồi.

Chư vị phụ diễn. — Bồn quán tổng phụng lịch cho mỗi vị 1 miếng có bia dày gọi là vật mọn tạ ơn, vì bấy lâu chư công chịu khó cùng Bồn quán.

M. La-thành-Đằm An-Giang. — Bồn quán cảm ơn thầy có lòng nhớ đến Bồn quán. Có được năm nguyên bạc và đã gửi biên nhận cho thầy cầm kéo quên.

Trong số Tân-văn nay dùng nhiều tay tài ba lợi lat, trông cậy quân tử Lục-châu sẽ vừa lòng.

Bồn quán Quân Lý:
NGUYỄN-TRỌNG-QUÁN.

Trả lời cho M. Tạ-văn-Giáo

M. Giáo hỏi việc cũng khó nói, vì xưa khác, nay khác. Thói tục xưa thiệt-thà cũ lục, nay thói tục đời xa, làm sao dựa tiêu nhon không bày dị sự, mà có vậy mới phân biệt tiêu-nhon, quân tử. Vì vô tiêu-nhon, bất thành quân-tử.

Chẳng những là sửa cách ăn mặc dị thường, mà lại lời ăn tiếng nói cũng sửa, câu hát, giọng lý, muốn cách nào thì làm, không thầy bà chỉ dạy. Thậm chí mấy cậu hát-bội muốn giều sao thì giều, nói lời tục tĩu, dơ dáy tại sân khấu, chẳng kiêng dè ông-lớn bà-nhỏ đơn-bà con-gái. Mà cũng khá khen cho mấy người đi coi hát, hát bội làm cách chi cũng điềm nhiên, không la rầy nó. Bồi rĩa, nó mới lộng ngôn nói xàm.

Chớ rạp hát Tây, rạp hát Chèo, đầu đó có phép, hề hát sái, nói lộng ngôn, thì kể đi coi la rầy in ỏi.

Nói vô lễ thì sẽ thấy nồn, giầy, dù, baton lên sân-khấu.

Tôi khuyên mấy ông Bầu, bà Bầu phải dạy hát bội; khi muốn giều, chớ khá dùng lời thô tục, thiếu chi cách nói cho mọi người hiểu ngầm, vậy lại càng vui hơn là nói lộ ra, làm hổ mặt cho kẻ phụ nhon, nhi-nữ mà chớ.

M. Giáo hãy nhớ lại vì tôi hằng thấy nhiều đưa tiêu-nhon muốn nhái người phải, đầu

bịch khăn-đen, mình mặc áo dài, dưới bẹn quần tây, chon đi giày bottines; hoặc đôn bà con gái hư muốn nhái theo mấy bà, mấy cô, thế nào coi ra càng dị hơn nữa.....

Trời đã sanh vậy thì theo vậy. Bậc nào phải cứ chi theo bậc ấy, không thể chi sửa đặng.

TRẦN-KY-SY.

MINH TÂM BỬU GIÁM

(HẠ QUYỀN)

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience

(2° LIVRET)

(Tiếp theo)

Le Kiên-hành a recueilli ce qui suit: Tramer du mal à son prochain, c'est ce qu'on appelle: Ensemencer des calamités. Se passer de faire du bien, c'est ce qu'on appelle, se donner du mal. — Il ne faut pas s'en rapporter aux raisons spécieuses d'une vérité, mieux vaut prévoir et démêler le bien du mal. — Les sentiments de civilités et d'équités doivent se développer avec la richesse et l'aisance, quand le vol et la piraterie sont électrisés par la faim et le froid. — A l'homme pauvre et indigent, il n'est pas permis de s'avilir et de se conduire bassessement; cependant l'avilissement et la bassesse se produisent quand même. — A l'homme riche et noble, il n'est pas toléré de s'enorgueillir et prodiguer; cependant l'orgueil et la prodigalité le possèdent quand même. — Quand on a le vivre et le couvert, on songe aux plaisirs des sens; quand on est aiguillonné par la faim et le froid, on est enclin au vol. — Si l'on gardait constamment bon souvenir de la pauvreté, de l'adversité, du danger et du dénuement, alors naturellement on ne se montrerait pas altier et orgueilleux. Si, à chaque moment, on réfléchissait sur les maladies, les souffrances, les onguents et les décoctions, alors tout naturellement, on ne serait pas entamé par la tristesse et les chagrins.

15. — Ông Thái-Công nói; Hình-phạt chẳng gác nơi người Quán-tử; lễ nghĩa, chẳng trách nơi đấng tiều-nhơn.

Thái-Công dit: Les Lois judiciaires (punition et châtement ne sont pas le propre de ce qui sert à peser les hommes vertueux; les Règles de politesse ne sont pas en comparaison; le propre de ce qui sert à reprocher les gens dépravés.

16. — Ông Hườn-Phạm nói: Xe, mã, lấy trọng người Quán-tử; trượng, trói, lấy phạt kẻ tiều-nhơn.

Hườn-Phạm disait: Les chars et les couronnes sont destinés à récompenser et glorifier les hommes de bien; les cepts et les chaînes sont destinés en comparaison, à punir et à rabaisser les gens pervers.

17. — Kinh-Diệt nói: Lễ, ngĩa người Quán-tử, luật, ngĩa kẻ tiều-nhơn.

Le Kinh-Diệt dit: Les rites servent à se précautionner des hommes supérieurs, ou vertueux, tandis que les lois servent à se précautionner des gens vulgaires ou dépravés.

18. — Sách Kiên-Hành Lục nói: Người ham, ăn-uống, sắc tốt, của lợi, khi-sắc ắt ý; người ham công danh, sự-nghiệp, khi-sắc ắt xác.

Le Kiên-Hành dit: Celui qui a une haute opinion de son vivre, de sa beauté de ses richesses, et de ses gains, se donnera certainement des airs vains et hautains; celui qui a une haute opinion de ses mérites, de sa gloire, de son état lucratif et de ses biens, se donnera des airs orgueilleux et dédaigneux!

19. — Đức-không-Tử nói: Người Quán-tử, rõ nơi nghĩa; kẻ tiều-nhơn rõ nơi lợi.

Confucius dit: L'homme supérieur est influencé par la justice; l'homme vulgaire est influencé par l'amour du gain.

20. — Sách Thuyết-huyền nói: Cửa ấy, là người Quán-tử chung chỗ kinh, chết ấy, là kẻ tiều-nhơn chung chỗ hay.

Le Thuyết-huyền dit: Faire fortune est le point que les hommes supérieurs mésestiment. — Endurer mille morts est le point fort des hommes vulgaires.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Siêu dịch, DINH-CHAU

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au tirage original
à: H. H. Schmeider
Saigon le 19/11/11*

F. H. Schmeider

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET

ĐƯỜNG BOULEVARD
CHARNER MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON

LẬP RA NĂM 1887

Hàng J. BERTHET này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta
biết các hàng hóa Langsa, nhất là các món sau này:

RƯỢU Bordeaux trắng có, đồ có của hãng BIRKEDAL HARTMANN và công ty ở BORDEAUX
Bordeaux trắng có, đồ có của hãng FLAVIEN JEUNET HENRY ở tại RULLY

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.
CHAMPAGNE hiệu BOLLINGER Hiệu G. H. MUMM TISANE DE

RƯỢU CHAMPAGNE hiệu ROEDERER CHAMPAGNE hiệu LEBRUN FRÈRES
COGNAC hiệu LE MOULIN **RƯỢU** RHUM SAINTE ANNE
WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện)
COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu LA PETITE FERMIÈRE
Cá hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu AMIEUX FRÈRES
Dầu thơm, nước thơm, hiệu CHRYSANTHEMIS DU JAPON mùi rất là ngọt ngào và lại
thơm giải. Xà bông thơm hiệu con meo con LE PETIT CHAT
Thuốc vắn sẵn hiệu JUAN BASTOS. Danh tiếng thuốc rời BASTOS và thuốc vắn sẵn
của hãng BASTOS đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều
đựng thuốc rời và thuốc diều BASTOS là ngon.

MAY nới BÀN hát hiệu PATHÉ FRÈRES QUẠT chạy bằng dầu lửa
thường, dễ chi dụng
trong nhà.

Xe máy đạp hiệu SEMEUSE đã tốt, chắc và lại rẻ.

Tủ sắt hiệu VERSTAEN đã không sợ lửa mà lại cay pha không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (ích dụ) thật hiệu THONET, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

AI MUỐN XIN MỤC LỤC THÌ HÀNG BERTHET SẼ GỬI MÀ CHO

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 156

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHANG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tờ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng Bồn quốc học hiệu hội đồng soạn, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Tu nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượm lật đất bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ lịch rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dặng tấn bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khileu nhương thú tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì ắt đã vào bực thanh hiền. Dầu vậy những đấng ấy nâng nân tận tâm kiệt lực, một lo làm phương liệu kẻ làm cho Đại-pháp đặng trở nên một nước đại an cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhá nước Langsa đều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỒN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bồn quốc điển dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng Bồn quốc học hiệu hội đồng soạn để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trẻ học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trẻ các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đặng nên danh như thế, mà đại lòng kính chuộng. Mấy ông dốt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tấc các tích xưa cho đặng làm ra một bản rõ ràng để hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử Tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trẻ các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 85.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá. 0 \$ 85.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cổ Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá. 0 \$ 80.

~~1234~~ Lần lần hội Học hiện tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cả Đông-dương cũng sẽ điển dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đặng.

~~1234~~ In gần rồi quyển BỊA DỰ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường lòng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner

Môn Bài số 68 2 2 2 2

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomèn, tiếng Chệc và tiếng Langsa ☐
☐ hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gửi mà cho không.

PHÂN

Lời rao cho ai này đặng hay:

"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"

ở tại Bình-tây Chqlớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút, hay là cây chi khác

Giá bán là: 2 \$ 50 một trăm cân kilo (100 ") hay là: 1 \$ 50 một tạ.

Phân này thè đặng bánh dầu và phân gòn.

白 罌 粟 尼 世 邱 飴 油 白 罌 粟 結
價 半 罌 在 銅 餉 割 多 罌 斤 奇 芦
大 糞 底 植 榮 嘴 白 罌 枝 之 咯
茹 醃 欄 即 決 於 在 平 西 隔 鞅 固 半
喇 勞 朱 埃 仍 耶 白

17
216
35
35
45 (relit)
L
la
M100-0
Tự nhà B

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

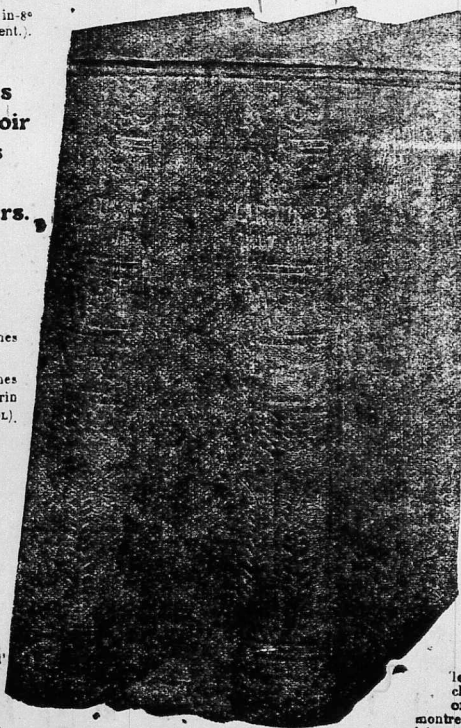
Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

1 950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.

45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AUMIOL).



L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletins de commande
au dos.)

Reproduction très réduite
(dimensions réelles: 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseignent sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve! chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

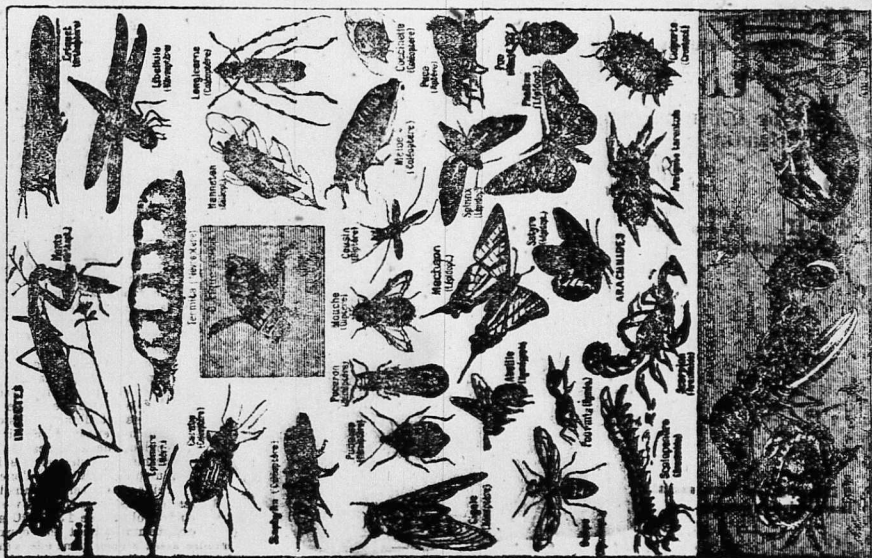
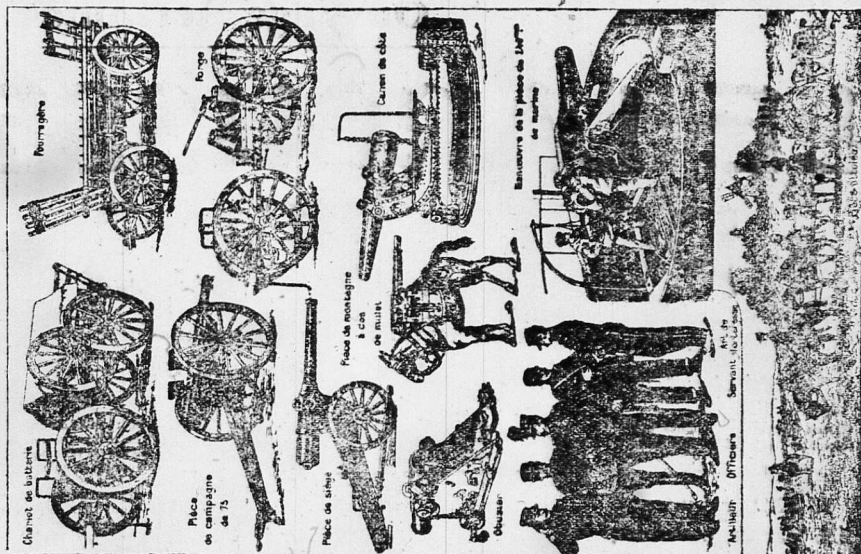
Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteints en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TRƯỞNG MẪU HÌNH TRONG TỰ VỊ TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT CỦA ÔNG PÉTRUS TRONG-VINH-KÝ-SOAN



Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHẤT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

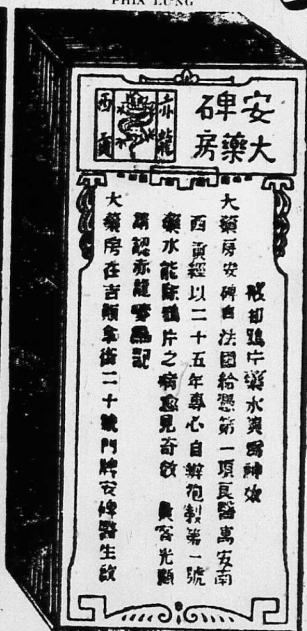
ở đường CATINAT, môn bài số 16 18 và 20, tại SÀI GÒN.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHU VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-Phiên.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tán sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tán-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.